

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1784/2010/ QĐ-UBND

Cao Bằng, ngày 14 tháng 10 năm 2010

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc quy định tỷ lệ phần trăm (%) để tính đơn giá
thuê đất, giá thuê mặt nước trên địa bàn tỉnh Cao Bằng**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 142/2005/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2005 của Chính phủ về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2009 của Chính phủ quy định bổ sung về quy hoạch sử dụng đất, giá đất, bồi thường, hỗ trợ tái định cư;

Căn cứ Thông tư số 120/2005/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 142/2005/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2005 của Chính phủ về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Thông tư số 141/2007/TT-BTC ngày 30 tháng 11 năm 2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn bổ sung Thông tư số 120/2005/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2005 của Bộ Tài chính;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 485/ TTr-STC ngày 29 tháng 7 năm 2010,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này quy định tỷ lệ phần trăm (%) để tính đơn giá thuê đất, thuê mặt nước áp dụng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25 tháng 10 năm 2010 và thay thế Quyết định số 817/2006/QĐ-UBND ngày 05 tháng 5 năm 2006 và Quyết định số 83/QĐ-UBND ngày 17 tháng 01 năm 2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lý Hải Hào

**ỦYBAN NHÂN DÂN
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

**Tỷ lệ phần trăm (%) để tính đơn giá thuê đất, giá thuê mặt nước
trên địa bàn tỉnh Cao Bằng**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1784/2010/QĐ-UBND ngày 14 tháng
10 năm 2010 của UBND tỉnh Cao Bằng)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh.

Quy định này là quy định thu tiền thuê đất, thuê mặt nước tại tỉnh Cao Bằng trong trường hợp:

- Nhà nước cho thuê đất, thuê mặt nước
- Nhà nước cho phép chuyển từ hình thức được giao đất có thu tiền sử dụng đất sang cho thuê đất.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Đối tượng thu tiền thuê đất, mặt nước theo quy định tại Điều 2 Nghị định số 142/2005/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2005 của Chính phủ và Mục II, phần A Thông tư số 120/2005/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2005 của Bộ Tài chính.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Đơn giá thuê đất

Tỷ lệ phần trăm (%) để tính đơn giá thuê đất được tính theo bảng giá các loại đất do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành hàng năm để làm cơ sở cho việc xác định đơn giá thuê đất đối với các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trong và ngoài nước được thuê đất theo quy định.

Điều 4. Giá cho thuê mặt nước

Các đơn vị, tổ chức, cá nhân được thuê mặt nước ở tất cả các lòng sông, hồ (bao gồm cả các huyện, thị) thuộc tỉnh Cao Bằng quản lý để sử dụng khai thác theo quy định của pháp luật (Giá cho thuê mặt nước chỉ áp dụng đối với trường hợp

khai thác về du lịch; nuôi tôm, cá và các công trình khác có sử dụng mặt nước), thực hiện việc ký hợp đồng và nộp tiền thuê mặt nước theo quy định.

Điều 5. Áp dụng đơn giá thuê đất, thuê mặt nước

1. Dự án có quyết định thuê đất, thuê mặt nước trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành mà chưa xác định giá thuê đất thì áp dụng đơn giá thuê đất theo quy định tại Điều 1, Điều 2 Quy định này.

2. Các trường hợp thuê đất trước ngày quyết định này có hiệu lực thi hành mà đã nộp trước tiền thuê đất cho nhiều năm, thì trong thời hạn đã nộp tiền thuê đất không phải xác định lại đơn giá thuê đất theo quy định của Quyết định này. Hết thời hạn đã nộp tiền thuê đất thì xác định lại đơn giá thuê đất của thời gian tiếp theo, theo quy định tại Điều 1, Điều 2 Quy định này.

3. Các trường hợp thuê đất trước ngày Quyết định có hiệu lực thi hành mà đã nộp trước tiền thuê đất 01 lần cho cả thời gian thuê đất thì không xác định lại đơn giá thuê đất theo quy định tại Quy định này.

4. Các trường hợp đã được cơ quan có thẩm quyền cho phép dùng giá trị quyền sử dụng đất thuê (tiền thuê đất) góp vốn liên doanh, liên kết trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành thì không điều chỉnh theo quy định tại Quy định này. Hết thời hạn góp vốn liên doanh, liên kết bằng giá trị quyền sử dụng đất thì phải xác định lại đơn giá thuê đất theo quy định tại Điều 1, Điều 2 Quy định này.

Điều 6. Thời gian ổn định đơn giá thuê đất, thuê mặt nước

Thời gian ổn định đơn giá thuê đất của mỗi dự án là 05 (không năm) năm. Hết thời hạn ổn định, Giám đốc Sở Tài chính, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã điều chỉnh đơn giá thuê đất áp dụng cho thời hạn tiếp theo. Việc xác định đơn giá thuê đất để điều chỉnh thực hiện theo quy định tại Điều 2 Quy định này.

Điều 7. Tỷ lệ phần trăm (%) để tính đơn giá thuê đất, đơn giá thuê mặt nước

	Khu vực, vị trí	Tỷ lệ (%) đơn giá thuê đất, đơn giá thuê mặt nước	Ghi chú
I	Đất Thị xã Cao Bằng		
1	Phường Hợp Giang	2	
2	Các phường, xã còn lại	1,5	
II	Đất Các huyện trong tỉnh		
1	Khu kinh tế Cửa khẩu	2	

2	Thị trấn, thị tứ, trung tâm huyện lỵ	1,2	
3	Các vị trí còn lại	1,0	
III	Đất rừng		
	Đất rừng sản xuất, rừng phòng hộ, rừng đặc dụng	1,0	
IV	Đất dùng vào khai thác khoáng sản		
1	Đất dùng vào khai thác kim loại	2	
2	Đất dùng vào khai thác cát, đá, sỏi	1,5	
V	Đơn giá thuê mặt nước	50 triệu đồng/ 1Km ²	Trên phạm vi cả tỉnh

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Trách nhiệm của Sở Tài chính, Ủy ban nhân dân các huyện, thị

1. Sở Tài chính chủ trì phối hợp với các ngành liên quan xác định đơn giá thuê đất, thuê mặt nước cho từng dự án cụ thể đối với trường hợp tổ chức kinh tế trong nước, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân nước ngoài thuê đất, thuê mặt nước.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị quyết định đơn giá thuê đất, thuê mặt nước cho từng dự án cụ thể đối với hộ gia đình, cá nhân trong nước thuê đất, thuê mặt nước.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp với Sở Tài chính, Cục Thuế rà soát giải quyết dứt điểm các dự án trước đây đã có quyết định thuê đất nhưng chưa có đơn giá thuê đất.

4. Cục Thuế tỉnh rà soát lại các dự án đang sử dụng đất thuê đến hạn điều chỉnh đơn giá, thông báo cho Sở Tài chính điều chỉnh đơn giá, cung cấp các hạng đất tính thuế nông nghiệp cho cơ quan tài chính cùng thẩm định đơn giá thuê đất nông nghiệp.

Điều 9. Điều khoản thi hành

Giám đốc Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường; Cục trưởng Cục Thuế, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã căn cứ chức năng, nhiệm vụ của ngành có trách nhiệm tổ chức, triển khai và hướng dẫn kiểm tra việc thực hiện

Quyết định này. Quy định này có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 10 năm 2010 và thay thế Quyết định số 817/2006/QĐ-UBND ngày 05 tháng 5 năm 2006 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành tỷ lệ phần trăm (%) để tính đơn giá thuê đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng và Quyết định số 83/QĐ-UBND ngày 17 tháng 01 năm 2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt giá cho thuê mặt nước để nạo vét kết hợp khai thác, nghiền tuyển cát sỏi lòng Sông Bằng, Sông Hiến thuộc địa phận huyện Hoà An và thị xã Cao Bằng./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

Lý Hải Hầu